

Bản án số: 436/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 4 - 2021

V/v: Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh

2. Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1580/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2021 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị T, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 71/39/7 Đường số N, Phường M, quận G, Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980; cư trú tại: Số 71/39/7 Đường số N, Phường M, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Bà Hà Thị T trình bày và yêu cầu:

Bà và Ông Nguyễn Văn V chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xi, huyện G, tỉnh B. Quá trình chung sống có 03 người con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/7/2002 (đã trưởng thành), Nguyễn Văn Tu, sinh ngày 18/01/2007 và Nguyễn Hà Thanh T, sinh ngày 14/9/2017.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay bà

nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm vì bà không còn tình cảm với ông V nữa, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 03 người con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/7/2002 (đã trưởng thành), Nguyễn Văn Tu, sinh ngày 18/01/2007 và Nguyễn Hà Thanh T, sinh ngày 14/9/2017, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Văn Tu, sinh ngày 18/01/2007 và Nguyễn Hà Thanh T, sinh ngày 14/9/2017, bà không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Phía bị đơn Ông Nguyễn Văn V mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để ghi bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông V vẫn không đến Tòa. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông V và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị T có đơn xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa Bà Hà Thị T và Ông Nguyễn Văn V là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do

đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Thía, ông V.

2. Về nội dung:

Hôn nhân giữa Bà Hà Thị T và Ông Nguyễn Văn V là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã Xi, huyện G, tỉnh B cấp ngày 28/12/2001.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Căn cứ vào lời khai của bà T thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà T và ông V là do không hòa hợp về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Vào tháng 10/2017 bà T đã nộp đơn ly hôn với ông V và được Tòa án thụ lý. Sau buổi làm việc tại Tòa được Tòa án động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng bà đã rút đơn. Tuy nhiên, khi về chung sống với ông V bà nhận thấy cuộc sống vẫn không còn hạnh phúc vì bà không còn tình cảm với ông V nữa. Ông V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa để hòa giải chứng tỏ ông V không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân này nên không có thiện chí đến Tòa để hòa giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông V không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà T là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống bà T và ông V có 03 người con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/7/2002 (đã trưởng thành), Nguyễn Văn Tu, sinh ngày 18/01/2007 và Nguyễn Hà Thanh T, sinh ngày 14/9/2017. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù được Tòa án triệu tập ông V nhiều lần nhưng ông V không có mặt tại Tòa, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với việc nuôi con chung và cấp dưỡng. Như vậy bản thân ông V không có trách nhiệm đối với việc nuôi dưỡng con chung. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao 02 con chung là Nguyễn Văn Tu, sinh ngày 18/01/2007 và Nguyễn Hà Thanh T, sinh ngày 14/9/2017 cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông V cho đến khi bà T có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Thíaphải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số số 0027596 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 220, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hà Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị T được ly hôn với Ông Nguyễn Văn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyền số 01 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 28/12/2011 hết hiệu lực.

2. Về con chung : Có 03 người con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/7/2002 (đã trưởng thành), Nguyễn Văn Tu, sinh ngày 18/01/2007 và Nguyễn Hà Thanh T, sinh ngày 14/9/2017.

Giao 02 con chung Nguyễn Văn Tu, sinh ngày 18/01/2007 và Nguyễn Hà Thanh T, sinh ngày 14/9/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Ông Nguyễn Văn V cho đến khi Bà Hà Thị T có yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Bà Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027596 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Hà Thị T, Ông Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Huệ